

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2017/HSPT

Ngày: 14/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình và bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2017/HSPT ngày 07/7/2017 đối với bị cáo Dương Vương Hải L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo.

- Bị cáo: DƯƠNG VƯƠNG HẢI L - Sinh năm 1995; Tại: Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Dương Văn H, sinh năm 1971 và con bà Vương Thị Y, sinh năm 1972. Hiện cư trú tại xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 và có 01 con nhỏ sinh năm 2014. Hiện cư trú tại xã K, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Trương Thị T, sinh năm 1966.

Cư trú tại: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’leo và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với nhau về việc tranh chấp rẫy, vào ngày 28/6/2016, Dương Vương Hải L đi đến rẫy đang tranh chấp với bà Trương Thị T ở thôn A, xã E,

huyện H, tỉnh Đắk Lắk, hái trộm đậu xanh của bà T. Đến sáng ngày 03/7/2016, bà T đi vào rẫy phát hiện bị người khác hái trộm đậu xanh của mình và nghi ngờ L hái trộm, nên khoảng 11 giờ cùng ngày, bà T đi đến rẫy của L ở thôn A, xã E, huyện H. Tại đây, bà T thấy L đang phơi đậu xanh nên bà T gọi L để hỏi có phải L đã hái trộm đậu của bà T không, thì L không thừa nhận đã hái trộm đậu xanh của bà T nên hai bên dẫn đến cãi vã và giằng co tấm bạt đang phơi đậu xanh, thì đậu xanh trong bạt đổ ra giữa đất nên bà T và L tiếp tục xô xát với nhau, được mọi người can ngăn nên bà T bỏ về. Khi bà T đi ngang qua bạt đậu xanh thì dùng chân dẫm và hất đậu xanh ra. Thấy vậy, L chạy đến dùng chân đạp vào hông bà T làm bà T bị té ngã xuống đất dẫn đến gãy tay bên phải. Ngay sau đó, bà T được anh Nguyễn Văn D (chồng của L) đưa đến chụp X quang tại phòng khám tư của bác sỹ Vũ Văn H ở tổ dân phố B, thị trấn D, huyện H, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện bị gãy tay và cho bó bột về nhà điều trị. Đến ngày 09/7/2016, bà T tiếp tục đến Bệnh viện đa khoa huyện H kiểm tra sau bó bột và ngày 11/7/2016 đến Bệnh viện đa khoa huyện H làm giấy chứng nhận thương tích.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 1600867 ngày 11/7/2016 của Bệnh viện đa khoa huyện H xác định thương tích của bà Trương Thị T như sau: Phim X quang ngày 09/7/2016 chụp kiểm tra sau bó bột, hình ảnh gãy 1/3 trên xương cánh tay phải.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 901/PY-TgT ngày 08/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Trương Thị T bị gãy kín 1/3 trên xương cánh tay phải, tỉ lệ thương tích là 25%.

Bà Trương Thị T yêu cầu Dương Vương Hải L phải bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và tiền mất thu nhập do không lao động được với tổng số tiền là 83.600.000 đồng. Trong đó có hóa đơn chứng từ là 5.791.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2017/HSST ngày 25/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo đã quyết định:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Dương Vương Hải L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Vương Hải L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2017, bị cáo Dương Vương Hải L kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo.

Ngày 02/6/2017, người bị hại bà Trương Thị T kháng cáo xin cho bị cáo L được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Dương Vương Hải L khai nhận: Do mâu thuẫn với nhau nên vào khoảng 11 giờ ngày 03/7/2016, tại thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo và bà Trương Thị T có lời qua tiếng lại và xô xát

với nhau, dẫn đến bị cáo có hành vi dùng chân đạp vào hông của bà T, làm bà T té ngã xuống đất dẫn đến gãy tay phải, tỉ lệ thương tích 25%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, và khẳng định bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 25/5/2017 của TAND huyện Ea H'leo đã áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo Dương Vương Hải L về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại bà Trương Thị T trình bày: Bà T không đồng ý với nội dung đơn kháng cáo, bà cho rằng đơn kháng cáo là do ông D (chồng bị cáo) viết, bà chỉ được ký trên tờ giấy trắng. Do đó, đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở pháp lý xác định vào khoảng 11h00' ngày 03/7/2016, do mâu thuẫn cãi vã với nhau nên bị cáo đã có hành vi dùng chân đạp vào hông người bị hại làm cho người bị hại té ngã xuống đất, dẫn đến gãy tay bên phải với tỷ lệ thương tật là 25%. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 để xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo cơ bản là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm bị cáo quanh co chối tội nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm xử xong, bị cáo đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại theo như án sơ thẩm đã tuyên, ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, hiện đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo mà cần

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với đơn kháng cáo của bà Trương Thị T: Bà T cho rằng bà không viết đơn kháng cáo ngày 02/6/2017 để bãi nại và xin hưởng án treo cho bị cáo mà đơn này là do ông D (chồng của bị cáo) đưa bà ký trên tờ giấy trắng và ông D là người viết thêm vào. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bà T khẳng định không viết đơn kháng cáo để xin giảm nhẹ cho bị cáo, do đơn kháng cáo là sự tự nguyện của đương sự, như vậy xác định xem như bà T không làm đơn kháng cáo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần đơn kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

* Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Dương Vương Hải L – Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Vương Hải L 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo Dương Vương Hải L không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Cơ quan THAHS huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung